

Số: 2241 /HVN-TCCB

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018 (Luật Phòng, chống tham nhũng);

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Nghị định số 130/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Công văn số 1436/BNN-TTr ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kê khai tài sản năm 2021;

Căn cứ Công văn số 8266/BNN-TTr ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kê khai tài sản, thu nhập và xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022.

Giám đốc Học viện ban hành kế hoạch thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 của Học viện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập trong toàn Học viện nhằm mục đích minh bạch tài sản, thu nhập của người kê khai, qua đó phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, công tác quản lý viên chức và các yêu cầu khác liên quan, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình phải kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn; các thông tin về số lượng, giá trị tài sản, thu nhập phải kê khai đầy đủ, chính xác; tự chịu trách nhiệm về những thông tin đã kê khai.

Tổ chức công khai và quy định phạm vi công khai phải đảm bảo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

II. KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Phương thức kê khai tài sản, thu nhập

a) Kê khai lần đầu: áp dụng đối với những người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại khoản 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng (có danh sách kèm theo).



b) kê khai hằng năm: áp dụng đối với Chủ tịch/Phụ trách Hội đồng Học viện, Giám đốc và Phó Giám đốc Học viện và những người thuộc đối tượng quy định tại điểm b) khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng (có danh sách kèm theo).

c) kê khai bổ sung: áp dụng đối với người có nghĩa vụ kê khai (trừ các trường hợp nêu tại mục a) và b) khoản 1 phần này) khi có biến động về tài sản, thu nhập trong năm 2022 có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên (biến động về tài sản của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên).

2. Mẫu bản kê khai, tài sản thu nhập: Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm và kê khai bổ sung theo mẫu đính kèm.

- Lưu ý:

+ Không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định tại mẫu, nếu nội dung nào không có thì để trống.

+ Người kê khai phải ký tên từng trang và ký, ghi họ tên, ngày tháng năm ở trang cuối cùng của bản kê khai.

+ Thực hiện kê khai đúng mẫu và đầy các nội dung trong mẫu bản kê khai theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện

a) Trường các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể viên chức và người lao động có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập về các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập bao gồm: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Quyết định số 1058/QĐ-BNN-TTr của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Người có nghĩa vụ kê khai: có trách nhiệm kê khai theo mẫu và nộp (02 bản chính) bản kê khai tài sản, thu nhập và ký vào danh sách xác nhận tại Ban Tổ chức cán bộ (gặp bà Ngô Thị Minh Nguyệt) trước ngày **31/12/2022**.

c) Ban Tổ chức cán bộ

- Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai.

- Có trách nhiệm tiếp nhận bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai. Khi nhận, kiểm tra tính đầy đủ của bản kê khai; ký và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm nhận bản kê khai, trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại.

- Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai, sao lưu 01 bản kê khai để phục vụ công tác quản lý viên chức.



- Lập danh sách người đã kê khai, gửi danh sách kèm theo bản kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền (Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

III. CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI

Học viện thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo hình thức niêm yết tại đơn vị (có hướng dẫn sau).

V. XỬ LÝ VI PHẠM

Thực hiện theo quy định tại Chương VII của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 của Học viện, Giám đốc Học viện yêu cầu các trường đơn vị và người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập nghiêm túc thực hiện, trong quá trình triển khai nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức cán bộ để được trao đổi, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Bộ NN và PTNT (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.

